

Bản án số: 95/2020/HS-ST
Ngày: 25-9-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Dũng Phương và ông Nguyễn Quang Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Trương Hoàng Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 100/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Trương Lê Tấn T (Tên gọi khác: T m) – sinh năm 1992, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Khu 7, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Khơ me; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn T – sinh năm 1942 và bà Lê Thị Thanh K – sinh năm 1951; Có vợ là Nguyễn Thị Minh P – sinh năm 1991, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/10/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc thời hạn 16 (mười sáu) tháng tại Quyết định số 37/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 28/12/2017); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/02/2020. (Có mặt)

2/ Lê Huỳnh Tân P (Tên gọi khác: Q) – sinh năm 1993, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Khu 9, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N – sinh năm 1955 (đã chết) và bà Huỳnh Thị T – sinh năm 1955; Có vợ là Phạm Thị Thanh V – sinh năm 1990, có 01 (một) con sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 16/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tân Phú xử phạt 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 29/2019/HSST (chưa được xóa án tích); Tiền sự: Ngày 02/11/2015, bị Tòa án nhân dân quận 8, thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, thời hạn 21 tháng tại Trung T1 Giáo dục Lao động bảo trợ xã

hội Phú Văn tại Quyết định số 403/QĐ-TA (chấp hành xong ngày 09/06/2017) và ngày 28/7/2018, bị Công an thị trấn T.P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐXPHC (chưa chấp hành); Bị tạm giam từ ngày 10/02/2020. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Ngân Thuận Đ** – sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Ngô Văn T1** (Tên gọi khác: Tg) – sinh năm 1995 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu x, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3/ Bà **Lê Thị Thanh K** – sinh năm 1951 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

4/ Chị **Nguyễn Thị Minh P** – sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trương Lê Tấn T và Lê Huỳnh Tân P là đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng đầu tháng 02/2020, T biết được P có nghiện ma túy nên T đã gặp và nhờ P đứng ra giúp T bán trái phép chất ma túy cho các con nghiện, được P đồng ý. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2020 đến ngày 10/02/2020, tại thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, T và P đã 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy cho người nghiện, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 12 giờ ngày 09/02/2020, T điều khiển xe mô tô biển số 60B3-522.02 chở P vào xã P.L, huyện Tân Phú để chơi. Khi đang đi đến khu Công nghiệp Tân Phú, T nhận được cuộc gọi điện thoại do Ngân Thuận Đ và đối tượng tên P (không biết rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng để sử dụng thì T đồng ý. Sau đó, T chở P đến rẫy, nhà của Đ ở Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú. Khi đến nơi, P đứng ngoài đường, còn T đi vào bán 01 gói ma túy cho Đ và đối tượng P với số tiền 200.000 đồng. Số tiền bán được ma túy này T tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 17 giờ 15 phút ngày 09/02/2020, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia gọi điện cho đối tượng tên M (không biết rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua ma túy thì M đồng ý và hẹn gặp T tại khu vực rừng cây giá tỵ thuộc huyện Đ.Q để giao ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 60B3-522.02 đến khu vực rừng cây giá tỵ gặp và mua của đối tượng M 01 gói ma túy đựng trong bao lì xì màu đỏ với số tiền 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T mang theo 01 gói ma túy đựng trong bao lì xì màu đỏ mua của đối tượng M, điều khiển xe mô tô biển số 60B3-522.02 đến nhà P và chở P đến nhà nghỉ T.N ở Ấp x, xã P.L, huyện Tân Phú thuê phòng để sử dụng ma túy. Khi đến nơi, T và P phân chia ma túy thành nhiều gói nhỏ đựng trong bịch nylon. Cùng lúc này có Ngô Văn T1 gọi điện thoại cho T, P hỏi mua ma túy để sử dụng thì T, P đồng ý và hẹn T1 tại vòng xoay khu công

nghiệp Tân Phú thuộc Khu x, thị trấn T.P, huyện Tân Phú để giao ma túy. Sau đó, P điều khiển xe mô tô biển số 60B3-522.02 đi đến vòng xoay khu công nghiệp Tân Phú gặp và bán cho T1 01 gói ma túy với số tiền 190.000 đồng. Số tiền bán được ma túy này T trả tiền phòng và tiêu xài cá nhân hết.

- Lần thứ ba: Vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 10/02/2020, T mang theo 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 05 gói ma túy đựng trong bao nilon, điều khiển xe mô tô biển số 60R3-7402 đến nhà Phú ở Khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai để chơi. Trong lúc T, P đang ngồi chơi trong phòng ngủ thì Ngô Văn T1 tiếp tục gọi điện thoại cho T, P hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 150.000 đồng về sử dụng thì được T, P đồng ý và hẹn T1 đến đầu hẻm bánh mì bà T1 thuộc khu 6, thị trấn T.P, huyện Tân Phú để giao ma túy. Cùng lúc này, Công an thị trấn T.P đến kiểm tra hành chính nơi ở của Phú, thấy lực lượng Công an đến kiểm tra nên T đã vớt 05 gói ma túy đựng trong lì xì màu đỏ vào thùng quần áo trong phòng ngủ của P thì bị Công an thị trấn T.P phát hiện bắt giữ quả tang đối với T, P. Vật chứng thu giữ gồm: 01 bao lì xì màu đỏ bên trong có 05 bao nilon có khóa kéo 01 đầu chứa chất bột màu trắng, 50 bao nilong có khóa kéo 01 đầu, 02 kéo kim loại, 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia 1110, 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 106 và 01 xe mô tô biển số 60R3-7402.

Căn cứ Kết luận giám định số 256/GĐMT-PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,5790 gam, loại Methamphetamine.

Cáo trạng số 98/CT-VKSTP-ĐN ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Trương Lê Tấn T và Lê Huỳnh Tân P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo T) và điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo P).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện quyền công tố đã luận tội, tranh luận, phân tích dấu hiệu phạm tội, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú rút một phần quyết định truy tố về điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, còn lại giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo, đề nghị mức hình phạt xử phạt bị cáo T mức án 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm tù, xử phạt bị cáo P mức án 07 (Bảy) năm đến 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngoài ra, đề nghị tuyên xử lý vật chứng và quyết định về án phí.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo không cung cấp thêm T liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các T liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản thực nghiệm điều tra, Kết luận giám định, Biên bản đối chất... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Trương Lê Tấn T và Lê Huỳnh Tân P là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ ngày 09/02/2020 đến ngày 10/02/2020, tại thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, T cùng với P đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho con nghiện. Cụ thể như sau: Lần thứ nhất, vào khoảng 12 giờ ngày 09/02/2020, tại Khu 6, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, T đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Ngân Thuận Đ với số tiền 200.000 đồng. Lần Thứ hai, vào khoảng 18 giờ 30 ngày 09/02/2020, tại Khu 2, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, T và P đã thực hiện hành vi bán trái phép 01 gói ma túy cho Ngô Văn T1 với số tiền 190.000 đồng. Lần thứ ba, vào khoảng 10 giờ 50 phút ngày 10/02/2020, tại nhà của P thuộc khu y, thị trấn T.P, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, T và P đang ngồi chơi trong phòng ngủ thì Ngô Văn T1 gọi điện thoại hỏi mua 01 gói ma túy với số tiền 150.000 đồng về sử dụng thì được T, P đồng ý và hẹn T1 đến đầu hẻm bánh mì bà T1 thuộc Khu x, thị trấn T.P, huyện Tân Phú để giao ma túy; trong lúc Phú lấy ma túy chuẩn bị đưa đi bán cho T1 thì Công an thị trấn T.P đến kiểm tra hành chính nơi ở của Phú phát hiện bắt giữ quả tang đối với T và Phú, thu giữ vật chứng vụ án.

Hành vi của Trương Lê Tấn T và Lê Huỳnh Tân P đã đủ yếu tố cấu thành “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo Phú có tình tiết tăng nặng tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tiền án, tiền sự, nhân thân:

Bị cáo T có nhân thân xấu, từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, đã chấp hành xong.

Bị cáo Phú có tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa được xóa án tích), có tiền sự từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc (đã chấp hành xong nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính mà tái phạm) và bị xử phạt vi phạm hành chính (nhưng chưa chấp hành).

[6] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo Trương Lê Tấn T, Lê Huỳnh Tân P là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và có tiền sử dụng tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, với lỗi cố ý. Bị cáo P tự nguyện sử dụng ma túy cùng với bị cáo T chứ không bị ép buộc, bản thân bị cáo P cũng không phải góp tiền cho bị cáo T khi sử dụng ma túy. Các bị cáo đã từng bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, sau khi chấp hành xong vẫn tiếp tục tái nghiện.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hiện nay, ma túy đã và đang là mối quan tâm lo lắng trong toàn xã hội nói chung và trên địa bàn nói riêng. Việc mua bán trái phép chất ma túy một phần là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và hành vi phạm pháp luật khác, gây hủy hoại sức khỏe cho người sử dụng, khánh kiệt về kinh tế, giảm sút sức lao động sản xuất trong xã hội.

Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có sự bàn bạc cụ thể từ trước nhưng thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Đối với Trương Lê Tấn T 03 (ba) lần thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy, trong đó 02 gói ma túy đã sử dụng hết nên không xác định được khối lượng, 05 gói ma túy thu giữ khi bắt quả tang có tổng khối lượng là 1,5790 gam loại Methamphetamine; đối với Lê Huỳnh Tân P thực hiện hành vi giúp sức cho T 02 (hai) lần bán trái phép ma túy. Tại lần mua bán trái phép chất ma túy lần thứ ba, các bị cáo chưa thực hiện được nhưng bị phát hiện bắt giữ quả tang nên phạm tội chưa đạt theo quy định tại Điều 15 và Điều 57 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau: Bị cáo T là người rủ rê, khởi xướng và thực hành; bị cáo P là người giúp sức và thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo T mức hình phạt cao hơn bị cáo P. Ngoài ra còn xem xét bị cáo T có nhân thân xấu và có tình tiết tăng nặng tái phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[7] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét T liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng gồm có: Số ma túy còn lại sau giám định là 05 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 1,5150 gam niêm phong trong 01 (Một) phong bì ký hiệu số 256/KLGD-PC09 ngày 14/02/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 50 bao nilong có khóa kéo 01 đầu và 02 kéo kim loại; đây là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền bị cáo có được từ việc mua bán ma túy là khoản tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 390.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú.

- Đối với 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia 1110 và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 106 là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe mô tô biển số 60B3-522.02 bị cáo T mượn của bà Lê Thị Thanh K (là mẹ ruột bị cáo T), nhưng bà K không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú không thu giữ là phù hợp; đối với chiếc xe mô tô biển số 60R3-7402 bị cáo T mượn của chị Nguyễn Thị Minh P (là vợ bị cáo T), nhưng chị P không biết bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trả lại cho chị Phúc là phù hợp; nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với việc bị cáo Trương Lê Tấn T khai mua ma túy của đối tượng tên M, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã có văn bản thông báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai để điều tra theo thẩm quyền. Đối với việc bị cáo Trương Lê Tấn T bán ma túy cho đối tượng tên Pang nhưng hiện chưa xác minh được nhân thân, lai lịch và chưa lấy được lời khai nên chưa có căn cứ xử lý, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau. Đối với Ngô Văn T1, Ngân Thuận Đ đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Tân Phú chuyển giao cho Ủy ban nhân dân thị trấn T.P lập thủ tục áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58; Điều 15, Điều 57; Khoản 1 Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trương Lê Tấn T, Lê Huỳnh Tân P phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Xử phạt Trương Lê Tấn T 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Lê Huỳnh Tân P 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/02/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định là 05 gói nylon bên trong chứa tinh thể màu trắng qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng còn lại sau giám định là 1,5150 gam niêm phong trong 01 (Một) phong bì ký hiệu số 256/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, 50 bao nilong có khóa kéo 01 đầu và 02 kéo kim loại.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia 1110 và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Nokia 106.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú).

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 390.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0003165 ngày 09/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

3. Về án phí: Các bị cáo Trương Lê Tấn T và Lê Huỳnh Tân P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Khiết và chị Phúc được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đức và anh T1 được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng